

ĐƯA NGHỆ THUẬT TUỒNG ĐẾN KHÁN GIẢ TRẺ

PHẠM BÍCH HUYỀN

Tóm tắt

Phát triển khán giả thông qua hoạt động giáo dục nghệ thuật là nhu cầu cấp thiết, đồng thời là hướng đi đầy triển vọng đối với các tổ chức văn hóa nghệ thuật. Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống dân tộc, Nhà hát Tuồng Việt Nam đã và đang thể nghiệm chương trình giới thiệu nghệ thuật tuồng cho thế hệ trẻ tại các trường. Bài viết tập trung phân tích hoạt động giáo dục nghệ thuật của Nhà hát Tuồng Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này.

1. Nghệ thuật tuồng- đặc sắc nhưng đối mặt với nhiều thách thức

Đặc sắc nghệ thuật tuồng

Tuồng là loại hình nghệ thuật sân khấu cổ truyền của dân tộc, được hình thành trên cơ sở ca vũ nhạc và các trò diễn xướng dân gian kết hợp sự giao lưu với văn hóa Trung Hoa. Tuồng có mặt ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam nhưng phát triển mạnh mẽ và phổ biến hơn cả ở Nam Trung bộ. Đến cuối thế kỷ XVIII, tuồng đã phát triển một cách hoàn chỉnh từ kịch bản văn học đến nghệ thuật biểu diễn. Dưới triều Nguyễn, tuồng có vị trí quan trọng trong sinh hoạt văn nghệ ở cung đình, thậm chí trở thành quốc kịch dưới triều vua Tự Đức(8).

Là một loại hình kịch hát thuộc dòng sân khấu tự sự phương Đông, tuồng mang đậm âm hưởng hùng tráng với những tấm gương tận trung báo quốc, xả thân vì đại nghĩa, những bài học về đạo lý, khí tiết của người anh hùng trong các hoàn cảnh đầy mâu thuẫn và xung đột. Chính vì vậy, chất bi hùng là một đặc trưng thẩm mỹ độc đáo của tuồng. “Bi” trong tuồng đạt tới mức tột cùng của sự đau thương mất mát, “hùng” trong tuồng đạt đến đỉnh điểm của sự hoành tráng, oai nghiêm. Tuồng mang tính cổ điển khi phần lớn các vở diễn được xây dựng dựa theo những tích truyện lịch sử mang tính khuôn mẫu.

Tuồng là loại sân khấu mang tính tổng hợp. Ở đây các yếu tố ca, vũ, nhạc được phát triển một cách hài hoà với nghệ thuật diễn xuất của diễn viên. Sự kết hợp tổng thể các yếu tố này mang lại cảm xúc thẩm mỹ đặc biệt cho khán giả, giúp họ cảm nhận được sự tinh tế của nghệ thuật tuồng.

Phương thức phản ánh của tuồng không đi vào tả thực mà chú trọng tả ý, nhằm lột tả cái thần của nhân vật, sự việc. "Cái thần" chính là đỉnh cao của nghệ thuật biểu diễn tuồng. Do đó, tuồng bỏ qua các chi tiết vụn vặt, dùng thủ pháp khoa trương, cách điệu nhằm thể hiện cái bản chất, cốt lõi. Lời nói, động tác hình thể, sự di chuyển trên sân khấu tuồng đều được cách điệu hóa cao để trở thành những qui phạm có nguyên tắc và niêm luật chặt chẽ. Đặc trưng này còn được thể hiện trong hoá trang, hình thành các kiểu mặt nạ tiêu biểu cho từng loại nhân vật trong tuồng. Các loại nhân vật tuồng được phân loại một cách rõ rệt nhờ vào cách hóa trang và tư thế diễn xuất (5, tr.8 – 10). Nguyên tắc khoa trương, cách điệu trong tuồng chịu ảnh hưởng của luật âm dương.

Bên cạnh đó, tuồng còn dùng thủ pháp biểu trưng, ước lệ, nghĩa là thủ pháp lấy chi tiết để thay cho toàn thể (như lấy chiếc roi ngựa để thay thế con ngựa, dùng mái chèo thay cho con thuyền). Cũng vì vậy mà sân khấu tuồng rất ít được bài trí. Diễn viên biểu diễn đồng thời làm nhiệm vụ "bài cảnh", nghĩa là thể hiện không gian và thời gian qua những động tác tượng trưng, giàu sức biểu cảm. Vậy nên không gian tuồng thường được bỏ trống nhưng với diễn xuất của nghệ sĩ, thoát là cảnh cung đình nguy nga, tráng lệ, thoát trở thành bãi chiến trường máu lửa. Do đó, người ta nói sân khấu tuồng là không gian giàu sức gợi cảm và tưởng tượng, trong đó khán giả có thể thỏa chí suy tưởng, bay bổng và sáng tạo cùng nghệ sĩ.

Múa tuồng được chất lọc và cách điệu hóa từ võ thuật dân tộc, múa dân gian, múa tín ngưỡng, tôn giáo và các điệu bộ, động tác sinh hoạt, lao động hàng ngày. Múa tuồng có những nguyên tắc nghiêm ngặt "nội ngoại tương quan, tả hữu tương ứng, thượng hạ tương phù" (nghĩa là hành động bên trong, bên ngoài phải tương ứng; phải, trái phải cân đối; trên, dưới phải phù hợp với hoàn cảnh).

Hát tuồng với các cách nói lối, bài bản và làn điệu được hình thành từ những giai điệu trong tế lễ và hát xướng dân gian. Nói lối tuồng dựa theo văn biên ngẫu từ bốn đến tám chữ. Có nhiều kiểu nói lối khác nhau, mỗi loại đều có cách ngắt chữ, nhả chữ riêng. Bài bản là hát theo nhịp phách còn làn điệu là hát có nhạc đệm riêng biệt. Theo Giáo sư Hoàng Châu Ký: "Làn là hơi hát theo một giai điệu đã được quy định". Có nhiều làn điệu tuồng như nam, thán, oán, ngâm, vịnh, xướng... mỗi làn điệu lại chia ra nhiều loại khác nhau. Bài bản, làn điệu được hát theo nhiều thể thơ như lục bát, tứ tuyệt, thất ngôn, ngũ ngôn, song thất lục bát... Đây là "đài từ" (ngôn ngữ được thể hiện trên sân khấu) độc đáo của nghệ thuật sân khấu Việt Nam.

Âm nhạc tuồng vừa khai thác vốn nhạc dân gian, vừa khai thác lễ nhạc và tiếp thu những điệu nhạc từ phương Bắc. Âm nhạc tuồng tuân thủ theo nguyên tắc chung gọi là "lề lối". Ví dụ, nhạc cụ trống luôn luôn làm nhiệm vụ dẫn dắt, mở đầu cho mọi tình huống sân khấu, tiếp đến dàn nhạc diễn tấu rồi mới đến phần nói hoặc hát của diễn viên. Dàn nhạc tuồng gồm có bộ gõ (trống, thanh la, mõ), bộ hơi (kèn, sáo), bộ dây (nhị, cò, hồ, đại, tiêu) và bộ gảy (tam, tứ, nguyệt), trong đó ba nhạc cụ quan trọng nhất, không thể thiếu là trống, kèn và nhị. Âm nhạc trong sân khấu tuồng có ba hình thức diễn tấu là "rao", "đạo" (đánh những câu mang tính ứng diễn nhằm hỗ trợ cho diễn viên), "tòng đệm" (đệm mang tính sáng tạo, ngẫu hứng) và các bài nhạc đệm cho nói và hát(6).

Tóm lại, tuồng là một loại hình sân khấu truyền thống độc đáo của Việt Nam, ẩn chứa những tinh hoa văn hoá và giá trị nghệ thuật đặc sắc của dân tộc. Hàng trăm năm qua, tuồng đã vượt qua bao thăng trầm của lịch sử để góp phần làm nên một bản sắc văn hóa Việt Nam.

Tuồng đang đứng trước vô vàn thách thức hiện nay

Nghệ thuật tuồng đã trải qua những thời kỳ hoàng kim khi các vở diễn được đông đảo khán giả nô nức, nồng nhiệt đón xem. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, cũng như nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống khác, tuồng đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức.

Hiện nay, cả nước còn 7 đơn vị tuồng thuộc khu vực công lập. Miền Bắc có Nhà hát Tuồng Việt Nam và Đoàn nghệ thuật Tuồng Thanh Hóa. Ở Huế có Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cung đình Huế, Đà Nẵng có Nhà hát Nguyễn Hiền Dĩnh. Ngoài ra còn có Nhà hát Đào Tấn ở Bình Định, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Khánh Hòa và Nhà hát Nghệ thuật hát bội thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, Nhà hát Tuồng Việt Nam là đơn vị đầu đàn trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống này.

Thành lập năm 1959 với tiền thân là Đoàn Tuồng Bắc Trung Ương, sau hơn nửa thế kỷ trưởng thành và phát triển, Nhà hát Tuồng Việt Nam đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên khá hùng hậu và dàn dựng, chỉnh lý, công diễn nhiều chương trình, tiết mục tuồng đặc sắc. Nhà hát đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương và giành được nhiều giải thưởng cao trong các kỳ hội diễn và liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc.

Tuy nhiên, Nhà hát Tuồng Việt Nam hiện đang gặp rất nhiều khó khăn về đầu ra cho sản phẩm, nói cách khác là đang đứng trước sự suy giảm nghiêm trọng về khán giả, đặc biệt là khán giả trẻ. Theo NSND Hoàng Khiêm, nguyên Giám đốc nhà hát, khoảng 10 năm nay, hoạt động của Nhà hát Tuồng chủ yếu là chương trình phục vụ lễ hội vào dịp đầu năm, với các màn trống hội, múa rồng, múa cờ, múa hoa sen, múa phụng hay các vở tuồng truyền thống, thông qua hợp đồng biểu diễn tại các địa phương. Hoạt động “thời vụ” này chỉ thực hiện trong vài tháng đầu năm nhưng mang lại 50% tổng thu nhập của nhà hát. Thời gian còn lại, sân khấu tuồng hoạt động rất cầm chừng.

Trước đây, các vở diễn của nhà hát tại rạp Hồng Hà đều có thể bán vé, thậm chí nhiều vở khán giả còn khó mua được vé. Vậy mà hiện nay các vở tuồng chỉ thu hút lượng khán giả thưa thớt, nhiều khi “chỉ đếm trên đầu ngón tay”. Ngoại trừ một số vở tốt, ngay vé mời cũng ít người đến xem. Ở vùng nông thôn, nhân dân có nhu cầu thưởng thức tuồng nhưng vẫn quen với nếp nghĩ được xem miễn phí. Đó là nhóm “khách ta”, còn với nhóm “khách tây”, việc tiếp cận cũng gặp không ít trở ngại. Dù Nhà hát Tuồng Việt Nam cố gắng duy trì chương trình biểu diễn phục vụ khách du lịch vào chiều thứ năm và thứ sáu hàng tuần cũng như tìm phương án hợp tác với các công ty du lịch, lữ hành nhưng kết quả vẫn chưa được như mong muốn. Các tour du lịch thường khai thác địa chỉ quen thuộc là nhà hát múa rối, còn tuồng chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, khách du

lịch nước ngoài đến với nhà hát thường chỉ là khách đi lễ, số lượng hạn chế và nhiều khi mang tính ngẫu nhiên. Nguy cơ không còn khán giả đang là thử thách cam go đối với sân khấu tuồng.

Đi tìm nguyên nhân cho tình trạng khủng hoảng khán giả, có thể thấy cả những yếu tố chủ quan lẫn khách quan. Về phía chủ quan, không thể không đề cập đến sự lạc hậu về cả nội dung và hình thức của nhiều tác phẩm tuồng. Những đề tài mang tính cổ điển, khuôn mẫu về trung, hiếu, tiết, nghĩa, đạo đức của chế độ phong kiến phần nào không còn đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của khán giả. Tư duy sáng tạo của những người làm sân khấu đôi khi quá cũ so với đòi hỏi về thưởng thức của công chúng hôm nay. Bên cạnh đó, nguyên nhân khách quan dễ nhận thấy là sự phát triển tất yếu của đời sống xã hội với sự du nhập nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật, vui chơi giải trí đa dạng, hấp dẫn. Những sản phẩm văn hóa nghệ thuật mới lạ, với sự trợ giúp của công nghệ hiện đại đã và đang cạnh tranh gay gắt trong việc thu hút thời gian và đồng tiền nhàn rỗi của công chúng. Công chúng ngày càng khó tính hơn trong thưởng thức nghệ thuật. Họ phân ra nhiều tầng lớp, nhóm, bộ phận có nhu cầu, thị hiếu rất khác nhau. Trên thực tế, trong khi lớp người già hiểu tuồng đang mất dần thì lớp trẻ không đủ hiểu biết để thích tuồng và yêu tuồng. Giáo trình giảng dạy nghệ thuật truyền thống chưa phong phú, trong chương trình phổ thông rất ít bài học về nghệ thuật truyền thống.

Trong khi đó, với những đặc trưng của một loại hình sân khấu truyền thống mang tính “bác học” như đã phân tích ở trên, khán giả cần được trang bị những năng lực nhất định mới có thể cảm nhận sâu sắc cái hay, cái đẹp của tuồng. Chẳng hạn, khác với các loại hình sân khấu mang tính trực quan, tuồng sử dụng thủ pháp biểu trưng, ước lệ. Điều đó không phải ai cũng hiểu được. Phải hiểu ngôn ngữ tuồng, khán giả mới có thể tưởng tượng ra những bối cảnh sinh động từ một mảnh sân khấu trống, mới hiểu được ẩn ý sâu xa đằng sau một động tác vuốt râu của nhân vật. Khán giả thực sự là người đồng sáng tạo trong nghệ thuật tuồng. Chính vì vậy, để lôi kéo khán giả đến với tuồng, bên cạnh việc chấn hưng sân khấu còn phải giúp công chúng hiểu về tuồng, phải đào tạo và phát triển khán giả. Không thể ngồi chờ, Nhà hát Tuồng Việt Nam cần chủ động đi tìm khán giả cho chính mình.

2. Con đường nào để tuồng đến với khán giả trẻ?

Hãy đến với một chương trình

Vào một buổi chiều cuối năm 2010, gần ba ngàn học sinh Trường Tiểu học dân lập Đoàn Thị Điểm- Hà Nội ngồi ngay ngắn trên sân trường, hào hứng hướng lên sân khấu, nơi có tấm phông lớn với dòng chữ “*Chúng em cùng xem và tìm hiểu nghệ thuật tuồng*” và nhóm nhạc công cùng các nhạc cụ dân tộc. Mở đầu chương trình, một nghệ sĩ của Nhà hát Tuồng Việt Nam xuất hiện. Với những câu hỏi dẫn dắt và phần giới thiệu của nghệ sĩ, trong vòng 15 phút, các em học sinh dần hiểu tuồng có từ khi nào, nguồn gốc từ đâu, sân khấu tuồng phản ánh cuộc sống bằng cách thức riêng ra sao, rồi đến những nhân vật và câu chuyện tiêu biểu của tuồng.

Không khí trở nên đặc biệt sôi động khi đến phần biểu diễn trích đoạn tuồng. Tất cả học sinh dường như đều phấn khích khi tiếng trống, tiếng nhạc nổi lên và các nghệ sĩ xuất hiện trong trang phục tuồng rực rỡ sắc màu. Với trích đoạn múa cờ (múa trình trường) và ông già công vợ đi xem hội, các em say sưa theo dõi và ò lên thích thú với những chi tiết hài hước hay những đoạn tấu hóm hỉnh.

Sau biểu diễn trích đoạn là phần giao lưu giữa khán giả và nghệ sĩ. Hai em học sinh lớp 1 ngồi phía trên được mời lên sân khấu. Trả lời các câu hỏi như cảm xúc của em sau khi xem trích đoạn? Em thích nhân vật nào? Vì sao? Có em trả lời rất hồn nhiên như thích nhân vật cậu Xuất trong đoạn ông già công vợ đi xem hội vì cậu mặc áo đỏ (!). Dù có thể chưa hiểu hết ý nghĩa sâu xa của từng nhân vật nhưng những cảm xúc chân thật của các em học sinh tiểu học đối với tuồng thật đáng quý. Khi nghệ sĩ hỏi học sinh toàn trường có câu hỏi gì, rất nhiều cánh tay giơ lên chứng tỏ sự quan tâm, tò mò của các em. Những câu hỏi như “người già ở đâu ra?” khi có em phát hiện một nghệ sĩ vừa đóng vai ông già lại vừa đóng vai cô vợ trẻ... Đây lại là dịp để các cô chú nghệ sĩ giới thiệu kỹ hơn về đạo cụ, về ngôn ngữ thể hiện của tuồng. Các em còn có cơ hội làm nghệ sĩ khi tập bắt chước một số động tác đơn giản của diễn viên. Lần đầu tiên cầm chiếc roi ngựa và múa, các em trên sân khấu và các bạn dưới sân trường đều hồi hộp, thích thú.

Cứ như vậy, sau mỗi phần giao lưu, giới thiệu, các em lại được xem trích đoạn ngắn để hiểu hơn những cái hay, cái độc đáo của nghệ thuật tuồng. Trong buổi này, các em còn được xem trích đoạn Thánh Gióng, một câu chuyện rất gần gũi với tuổi thơ và Hồ Nguyệt Cô hóa cáo với những chi tiết thần tiên, biến hóa giống như thế giới cổ tích mà các em yêu thích.

Hơn một tiếng đồng hồ trôi qua thật nhanh, các em dường như vẫn say sưa với nghệ thuật tuồng thì chương trình đã đến hồi kết thúc. Khi chú nghệ sĩ hỏi “các em có thích tuồng không và có muốn cùng cha mẹ đi xem tuồng không?”, cả sân trường rộ lên giọng đồng thanh “có ạ, có ạ”. Cô Nguyễn Thị Hoa, giáo viên chủ nhiệm lớp 4A12 cho biết: nhà trường rất quan tâm đến hoạt động ngoại khóa giới thiệu về nghệ thuật cho học sinh và những buổi sinh hoạt như thế này rất hữu ích cho sự phát triển toàn diện của các em. Em Đình Khuê, học sinh của lớp thì hồ hởi “Con thấy Tuồng rất vui, rất hay”.

Giới thiệu, quảng bá nghệ thuật tuồng với khán giả trẻ

Ví dụ trên đây là một trong hàng trăm buổi giới thiệu nghệ thuật tuồng mà Nhà hát Tuồng Việt Nam đã và đang đưa đến các trường học trên nhiều tỉnh, thành phố. Có thể nói, Ban giám đốc Nhà hát Tuồng là những người sớm nhận thấy nhu cầu phát triển khán giả của nghệ thuật tuồng. Họ đã xác định đối tượng quan trọng nhất cần tác động chính là khán giả trẻ, những thế hệ tương lai của đất nước. Cần tiếp cận khán giả trẻ để “truyền cảm hứng tuồng”, để thổi bùng lên tình yêu và lòng tự hào đối với một tinh hoa văn hóa của dân tộc (7).

Từ năm 1999-2000, Nhà hát Tuồng Việt Nam đã tham gia dự án *Sân khấu học đường* do Cục nghệ thuật biểu diễn làm cơ quan chủ quản và dựa trên nguồn tài trợ từ Quỹ Ford. Các giai đoạn tiếp theo, dự án được Chính phủ Việt Nam cấp kinh phí thực

hiện. Năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục phê duyệt đề án “*Giới thiệu, quảng bá nghệ thuật tuồng với khán giả trẻ*” (4). Các dự án nhằm mục đích tăng cường sự hợp tác giữa các tổ chức nghệ thuật với trường học, tăng cường trách nhiệm giáo dục của các tổ chức nghệ thuật, đưa sân khấu vào giáo dục, thu hút sự quan tâm và nâng cao hiểu biết của học sinh đối với nghệ thuật truyền thống dân tộc, đồng thời phát hiện các tài năng và năng khiếu nghệ thuật. Hơn mười năm qua, chương trình giới thiệu tuồng đến các trường học vẫn được Nhà hát Tuồng bền bỉ thực hiện và đã trở thành hoạt động thường niên trong kế hoạch công tác của Nhà hát.

Nghệ sĩ của Nhà hát tuồng đã tới các trường học, tổ chức các buổi biểu diễn miễn phí, kết hợp giới thiệu về loại hình sân khấu dân tộc. Bên cạnh đó, dự án còn tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, dạy cho các em những kiến thức cơ bản về nghệ thuật sân khấu, tập múa, hát, diễn xuất đồng thời học các vai mẫu trong các trích đoạn tuồng truyền thống. Các em học sinh này đã trở thành hạt nhân của các nhóm sân khấu, tích cực tham gia hoạt động nghệ thuật không chuyên tại nhà trường và địa phương (1, tr.2-16). Kết quả của dự án, phong trào tuồng được khơi lên ở nhiều tỉnh, thành phố như Bắc Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Thái Bình. Riêng huyện Đông Anh- Hà Nội có tới 13 đội tuồng, gồm nhiều thế hệ diễn viên, người thấp nhất là 9 tuổi. Những ngày hội, ngày tết, tổng kết hội nghị, các tiết mục tuồng đến với nhân dân các làng xã, sưởi ấm không khí cả một vùng rộng lớn(3). Theo thống kê của Cục Nghệ thuật biểu diễn, dự án đã được triển khai trên 29 tỉnh thành trong cả nước, tại 83 trường trung học cơ sở, trong đó riêng nghệ thuật tuồng đã có hơn 500 học sinh, sinh viên trực tiếp học biểu diễn(2).

Đánh giá

Hoạt động giáo dục nghệ thuật của Nhà hát Tuồng Việt Nam đã diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng có những khó khăn nhất định.

Thuận lợi

Các cơ quan quản lý nhà nước đã quan tâm đến công tác giáo dục của các tổ chức nghệ thuật và nhìn nhận đây là hoạt động cần thiết để các đơn vị thích ứng tốt hơn với nền kinh tế thị trường. Chẳng hạn, trong dự thảo Đề án “*Bảo tồn và phát huy nghệ thuật biểu diễn truyền thống đến năm 2020*”, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ rõ: “Tuyên truyền, phổ biến trong mọi tầng lớp nhân dân về giá trị của các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, định hướng giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ trong nhà trường và ngoài cộng đồng để nâng cao hiểu biết của thế hệ trẻ về vẻ đẹp, giá trị của nghệ thuật biểu diễn truyền thống” là nhiệm vụ và giải pháp quan trọng để đạt đến mục tiêu “giữ gìn và phát triển nghệ thuật biểu diễn Việt Nam phong phú về loại hình, giàu có về tác phẩm, đa dạng về phong cách, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”(2). Bên cạnh sự chỉ đạo về đường lối, nhà nước đã cấp ngân sách cho Nhà hát Tuồng và các đơn vị khác thực hiện chương trình giáo dục nghệ thuật.

Trong điều kiện xã hội hiện nay, nhà trường và gia đình đã quan tâm nhiều hơn đến phát triển nhân cách toàn diện, đặc biệt là giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. Ở những

thành phố lớn như Hà Nội, do mức sống cao và trình độ dân trí phát triển, hoạt động giáo dục văn hóa, nghệ thuật cho thế hệ trẻ đã được gia đình và nhà trường chú trọng đầu tư. Đây là nhu cầu xã hội và điều kiện khách quan thuận lợi cho hoạt động giáo dục nghệ thuật của Nhà hát Tuồng.

Về phía nhà hát, đã có sự đồng thuận trong nhận thức của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ, nghệ sĩ về ý nghĩa và vai trò của việc giáo dục nghệ thuật tuồng cho lớp trẻ. Đây là yếu tố không thể thiếu cho sự thành công của các chương trình giáo dục nghệ thuật. Mặt khác, về nhân lực, nhà hát có một đội ngũ chuyên gia, nghệ sĩ tài năng, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong giới thiệu, giảng dạy cho các em.

Khó khăn

Khó khăn lớn trong hoạt động giáo dục nghệ thuật là việc phối hợp với các trường để đưa chương trình đến với học sinh. Mặc dù các hoạt động này đều là miễn phí, nhà trường không phải đài thọ nhưng do lịch học quá dày, lại được cố định từ trước nên nhiều trường không muốn hợp tác với nhà hát. Nguyên nhân sâu xa có thể do một số trường chưa nhận thức đầy đủ về tác dụng của hoạt động giáo dục nghệ thuật hoặc ngại thay đổi nếp sinh hoạt cũ trong nhà trường. Nhìn rộng ra, hiện còn thiếu sự chỉ đạo mang tính thống nhất trong hệ thống nhà trường nên việc tiếp nhận chương trình giáo dục nghệ thuật phụ thuộc vào nhận thức và thiện chí của ban giám hiệu từng trường. Điều này khiến cho hoạt động giáo dục của nhà hát đôi khi khá khó khăn.

Thành tựu

Hơn 10 năm qua, hoạt động giáo dục nghệ thuật của Nhà hát Tuồng Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Nhà hát đã tiếp cận nhiều nhóm đối tượng phong phú từ sinh viên các trường đại học (gồm cả khối khoa học- xã hội nhân văn và khối kinh tế) đến học sinh các trường trung học cơ sở và tiểu học ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau nhưng chủ yếu thuộc địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Nội dung chương trình giáo dục nghệ thuật tuồng đã được thiết kế tương đối khoa học, phù hợp với đối tượng. Trước khi đoàn nghệ sĩ đến nói chuyện và biểu diễn, nhiều trường đã được phát đĩa hình ghi những trích đoạn tuồng để học sinh xem trên lớp. Kết cấu một chương trình gồm phần diễn giải hết hợp biểu diễn trích đoạn và giao lưu với học sinh đã làm chương trình mang tính trực quan sinh động và tạo cơ hội tương tác giữa nghệ sĩ và khán giả. Tất cả đã làm tuồng trở nên gần gũi, dễ hiểu và hấp dẫn với thế hệ trẻ. Các chương trình cũng được xây dựng với mức độ phức tạp khác nhau, tùy thuộc vào từng nhóm đối tượng. Chương trình cho học sinh tiểu học thường đơn giản trong khi chương trình với sinh viên có thể đi sâu vào các đặc trưng thể loại của nghệ thuật tuồng. Qua quá trình thực hiện, Nhà hát Tuồng đã điều chỉnh linh hoạt để chương trình mang tính thực tế hơn. Giai đoạn đầu, chương trình tập trung vào việc bồi dưỡng năng khiếu thông qua dạy một số học sinh biểu diễn tuồng. Nhận thấy như vậy là khó đối với học sinh và kết quả chỉ đạt mức nghiệp dư, Nhà hát đã chuyển hướng sang các chương trình giới thiệu chung cho đông đảo học sinh. Nhà hát nhận thức rõ: “đây là hoạt động đào tạo khán giả chứ không phải là đào tạo diễn viên”.

Về hiệu quả của chương trình, từ góc độ định lượng, có thể đo bằng số lượng các chương trình giới thiệu mà nhà hát đã thực hiện, số lượng nhà trường cũng như số học sinh, giáo viên đã tham gia. Những hiệu quả về mặt định tính thì khó nhận biết hơn vì ở dạng vô hình và nhiều khi chỉ phát huy hiệu quả sau một khoảng thời gian dài. Cần có những điều tra, tổng kết để nhìn nhận rõ hơn hiệu quả xã hội của hoạt động. Tuy nhiên, qua điều tra sơ bộ về phản hồi của học sinh, sinh viên, có thể nhận định: chương trình đã đạt hiệu quả khả quan. Đa số các em đều thích thú, say sưa theo dõi chương trình và đặt nhiều câu hỏi cho nghệ sĩ. Xem xong, nhiều em phát biểu cảm tưởng thể hiện sự hào hứng khi biết thêm nhiều điều mới lạ về tuồng, có em nói về sự thay đổi trong cảm nhận như trước đây cho rằng tuồng nặng nề, khó hiểu, cổ lỗ thì nay thấy tuồng có thể hiểu được và loại hình nghệ thuật này có năng lực biểu cảm độc đáo.

Hạn chế

Tuy đã có nhiều cố gắng, sáng tạo và đổi mới trong hoạt động giáo dục nghệ thuật tuồng, công tác này vẫn còn một số bất cập nhất định.

Nhìn chung, có thể thấy các chương trình giáo dục mang tính chất đại trà nên bên cạnh ưu điểm có thể quảng bá tới một số lượng lớn học sinh, sinh viên, chương trình còn thiếu tính cá thể hóa dẫn đến hiệu quả chưa cao. Ví dụ, ngay trong cấp tiểu học, khối lớp 1 và khối lớp 5 đã có những khác biệt khá lớn về trình độ nhận thức và mối quan tâm. Mặt khác, do số lượng học sinh quá đông nên đã hạn chế rất nhiều đến sự tham dự của học sinh trong chương trình. Hàng ngàn học sinh chủ yếu chỉ ngồi nghe và xem một cách thụ động, ngoại trừ vài ba em được dịp đặt câu hỏi hay trả lời, giao lưu với các nghệ sĩ. Như vậy, tính tích cực, chủ động và sự tìm tòi, khám phá của các em đã bị hạn chế rất nhiều. Những trải nghiệm trực tiếp (hand-on experience) khi các em được tự mình đánh trống, thổi kèn, sử dụng các đạo cụ tuồng cũng hiếm hoi, khiến cảm nhận của các em chưa thể đạt đến mức độ sâu sắc.

Chương trình giáo dục đối với mỗi trường thường là một buổi duy nhất nên chưa thể giúp học sinh hiểu cặn kẽ về nghệ thuật tuồng. Hơn nữa, chỉ một buổi như vậy không đủ sức mạnh để làm các em thực sự quan tâm đến tuồng và trở thành khán giả đi xem tuồng trong tương lai. “Bữa tiệc vui” nhanh chóng qua đi, thiếu những hoạt động tiếp nối để củng cố, mở rộng hiểu biết; tri thức của các em về tuồng vì thế sẽ không thể “đến nơi, đến chốn”.

Từ góc độ quản lý, có thể thấy, Nhà hát chưa quan tâm đúng mức đến việc đánh giá hiệu quả các chương trình giáo dục nghệ thuật Tuồng. Nhà hát cố gắng hoàn thành định mức hoạt động mỗi năm nhưng chưa thực hiện các điều tra xã hội học để có những đánh giá khách quan, hệ thống về kết quả hoạt động. Các cán bộ quản lý của nhà hát cũng nhận định “lẽ ra cần trao đổi, tổng kết nhiều hơn” về hoạt động này.

3. Suy nghĩ về hướng phát triển trong tương lai

Trước hết, cần khẳng định phát triển hoạt động giáo dục của Nhà hát Tuồng Việt Nam cũng như của các đơn vị nghệ thuật nước ta là hướng đi đúng đắn và mang tính tất

yếu trong điều kiện chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nhận thức mới trong quản lý văn hóa, coi giáo dục nghệ thuật là một hoạt